

THÔNG TIN CHUNG VỀ SÁNG KIẾN

I. Tên sáng kiến:

Một số biện pháp tạo hứng thú đọc cho học sinh trong giờ Tập đọc lớp 3

II. Lĩnh vực áp dụng sáng kiến: Môn Tiếng Việt

III. Tác giả:

Họ và tên: Bùi Thị Hương

Ngày / tháng / năm sinh : 15/ 09/ 1987

Chức vụ, đơn vị công tác: Tổ trưởng tổ 3, giảng dạy và chủ nhiệm lớp 3A
Trường Tiểu học Quang Trung - An Lão - Hải Phòng. Điện thoại : 0936525766

IV. Đơn vị áp dụng sáng kiến

Tên đơn vị : Khối 3 - trường Tiểu học Quang Trung

Địa chỉ : Xã Quang Trung - Huyện An Lão - TP Hải Phòng.

I. MÔ TẢ GIẢI PHÁP ĐÃ BIẾT

I.1. Mô tả giải pháp đã biết

Giáo dục hiện nay được coi là nền móng của sự phát triển nền kinh tế xã hội. Không có giáo dục thì sẽ không có bất cứ sự phát triển nào với con người. Trong hệ thống giáo dục của Việt Nam, giáo dục Tiểu học là bậc học nền tảng. Mỗi môn học đều góp phần vào việc hình thành và phát triển nhân cách con người Việt Nam. Trong các môn học đó, môn Tiếng Việt vừa là một môn học, vừa là công cụ để học tập các môn học khác. Kỹ năng nghe, nói, đọc, viết là điều kiện và phương tiện cần thiết trong lao động, học tập.

Tập đọc là một phân môn quan trọng của môn Tiếng Việt. Phân môn này giúp học sinh củng cố và phát triển kỹ năng đọc trơn, đọc thầm đã được hình thành ở lớp dưới, tăng cường tốc độ đọc, phát triển kỹ năng đọc hiểu đồng thời mở rộng vốn hiểu biết về tự nhiên, xã hội và con người, góp phần hoàn thành mục tiêu giáo dục toàn diện. Trong đó, kỹ năng đọc (đọc trơn, đọc thầm) là một trong những kỹ năng cơ bản, là nền tảng và điều kiện giúp học sinh học tốt các môn học khác.

Phân môn Tập đọc cùng các phân môn khác góp phần hình thành và phát triển các phẩm chất, năng lực chung và năng lực đặc thù cho người học, cụ thể như năng lực ngôn ngữ, năng lực văn học, năng lực giao tiếp và hợp tác...

Ở lớp 3, phân môn Tập đọc rèn cho học sinh các kỹ năng đọc (đọc thành tiếng, đọc-hiểu), nghe và nói. Bên cạnh đó, thông qua hệ thống bài đọc theo chủ điểm và những câu hỏi, những bài tập khai thác nội dung bài đọc, phân môn Tập đọc cung cấp vốn từ, cách diễn đạt, những hiểu biết về tác phẩm văn học và góp phần rèn luyện nhân cách cho học sinh.

Kỹ năng đọc là kỹ năng cơ bản, vừa là điều kiện, là công cụ để học sinh hoàn thành các yêu cầu trong học tập, đạt được các mục tiêu giáo dục. Kỹ năng đọc không chỉ sử dụng trong học tập mà nó còn được sử dụng nhiều trong cuộc

sống hằng ngày. Đối với học sinh lớp 3, yêu cầu của phân môn tập đọc là phát âm đúng, ngắt nghỉ hơi hợp lí, tốc độ đọc tối thiểu 70 tiếng/ 1 phút; hiểu được nghĩa của các từ ngữ trong văn cảnh, nắm được nội dung các câu, đoạn và ý nghĩa của bài...

Từ việc tìm hiểu thực trạng giảng dạy và học tập phân môn Tập đọc ở lớp mình phụ trách nói riêng và các lớp cùng khối nói chung, tôi nhận thấy việc tạo hứng thú đọc cho học sinh còn rất hạn chế. Các giải pháp hiện nay đang được giáo viên sử dụng trong các tiết học như sau:

- Giáo viên chủ động đưa ra yêu cầu: đọc cả văn bản hoặc một phần văn bản theo hình thức cá nhân hoặc theo nhóm. Học sinh vận dụng các kĩ năng mình đã có để hoàn thành các yêu cầu đọc của giáo viên.

- Sau khi học sinh hoàn thành yêu cầu, giáo viên hoặc học sinh khác có những nhận xét, đánh giá chủ quan đối với kết quả đọc của học sinh. Theo đó, học sinh biết được mức độ hoàn thành yêu cầu của mình như thế nào.

- Một số giáo viên cũng đã khuyến khích học sinh tìm đọc thêm tài liệu có liên quan đến nội dung bài học nhưng ít kiểm soát mức độ tìm đọc của học sinh.

1.2. Ưu điểm

Các phương pháp, hình thức dạy học trên giúp học sinh nắm được nội dung cơ bản bài, hoàn thành được yêu cầu tối thiểu của kĩ năng đọc.

Cách làm trên cũng vận dụng và phát huy được các kĩ năng đọc đã hình thành trước đó của học sinh.

1.3. Hạn chế

Một số giáo viên chưa thấy hết được vai trò quan trọng, nền tảng của kĩ năng đọc, chưa coi trọng việc rèn đọc cho học sinh, chưa chú trọng đầu tư xây dựng các giờ học chất lượng, chưa đổi mới các hình thức tổ chức trong tiết dạy để gây hứng thú cho học sinh.

Đa số học sinh thụ động đọc bài, tìm hiểu nội dung văn bản theo yêu cầu của giáo viên mà không có hứng thú khám phá, tìm tòi kiến thức, tự giác trong hoạt động đọc. Một bộ phận học sinh chưa có kĩ năng đọc tốt. Các em thường ỷ lại, dựa dẫm vào sự hướng dẫn của cô hay ý kiến phát hiện của học sinh khác trong lớp.

Giáo viên chưa tạo được sự hứng thú, niềm vui thích cho học sinh khi tham gia hoạt động đọc trong các giờ tập đọc. Kĩ năng đọc và hiểu nội dung văn bản của một số học sinh chưa tốt, gây lên những ảnh hưởng không nhỏ tới việc học tập các phân môn khác.

Các tiết dạy Tập đọc chưa thu hút được sự tập trung, chú ý của học sinh, chưa phát huy tối đa, hiệu quả vốn hiểu biết và các kĩ năng mà học sinh đã có, gây tâm lý nhàm chán trong học sinh.

Văn hóa đọc trong học sinh chưa phát triển. Đa số học sinh chỉ đọc và hoàn thành nhiệm vụ đọc ở các bài Tập đọc trong sách giáo khoa Tiếng Việt, chưa có hứng thú tìm tòi, tự đọc các văn bản ngoài sách như truyện, báo,... càng không có thói quen đọc sách.

II. NỘI DUNG GIẢI PHÁP ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

II.1. Nội dung giải pháp tác giả đề xuất

Từ thực tế trên, tôi mạnh dạn đề ra và đã áp dụng một số biện pháp nhằm tạo hứng thú đọc cho học sinh nâng cao chất lượng dạy Tập đọc lớp 3 như sau:

II.1.1. Biện pháp 1: Tạo môi trường, không gian lớp học vui vẻ, thân thiện, mới mẻ cho học sinh.

Để tạo hứng thú, lôi kéo sự tập trung của học sinh vào bài học, tôi coi trọng môi trường, không gian lớp học, tâm thế của học sinh ngay từ đầu buổi học.

“Vui để học” - Đó là tiêu chí giúp học sinh bước vào tiết học với tâm thế thoải mái. Học vui, lớp học thân thiện là “sợi dây” kéo quan hệ thầy trò, bạn bè gần gũi và hiểu nhau hơn. Trò chơi học tập như một sân chơi, học mà chơi mang lại hiệu quả cao. Tôi thường sử dụng các trò chơi nhỏ trong tiến trình dạy học của mình: chơi khởi động đầu giờ, chơi thư giãn giữa tiết và chơi củng cố cuối bài.

Ví dụ như: hát và vận động theo lời bài hát hoặc nhạc, trò chơi đũa thư, ô chữ bí ẩn, một phút chống mệt mỏi, lễ phép,... Trò chơi “Chiếc hộp bí mật” luôn thu hút và gây hứng thú cho các em. Vui để học, học để vui nhưng giáo viên cần luôn quan tâm tới sự khác biệt về khả năng của từng học sinh, giúp các em đi vào tiết học một cách có hứng thú, tích cực, chủ động chiếm lĩnh tri thức .

Về không gian lớp học, tôi thường tổ chức cho học sinh ngồi học theo nhóm. Các nhóm được xây dựng và tạo lập do nhóm trưởng điều hành. Thay vì việc ngồi đối diện với bảng lớp trước đây, các em được ngồi quay vào nhau, được bàn bạc, thảo luận, được tương tác với các bạn trong nhóm. Cách học này chú trọng hình thành và phát triển năng lực tự học và tự giải quyết vấn đề của học sinh, đồng thời cũng là hoạt động tự giáo dục của học sinh. Các em sẽ tự học, tự quản và tự đánh giá, thầy cô chỉ là người hướng dẫn học sinh, tập trung theo dõi các em để hỗ trợ khi các em gặp khó khăn. Học sinh sẽ mạnh dạn nêu ý kiến, bàn bạc, trao đổi, thống nhất, tìm tòi, phát hiện kiến thức. Đó là yếu tố quan trọng để các em hứng thú giải quyết vấn đề trong học tập. Có thể thường xuyên thay đổi không gian nhóm học: theo sở thích, hay theo số đếm bất kì, theo nhóm kiến thức xuất hiện trong bài mà học sinh có cùng hứng thú tìm hiểu.

Giải pháp hoạt động nhóm giúp các thành viên trong nhóm chia sẻ các băn khoăn, kinh nghiệm của bản thân, cùng nhau xây dựng nhận thức mới. Bằng

cách nói ra những điều đang nghĩ, mỗi người có thể nhận rõ trình độ hiểu biết của mình về chủ đề nêu ra, thấy mình cần học hỏi thêm những gì. Bài học trở thành quá trình học hỏi lẫn nhau chứ không phải là sự tiếp nhận thụ động từ giáo viên. Do đó học sinh hứng thú, ham thích môn học hơn. Đây cũng chính là nội dung quan trọng của đổi mới phương pháp dạy học theo hướng kết hợp hoạt động cá nhân với hoạt động nhóm và phát huy khả năng của các cá nhân.

Tôi cũng thường tìm tòi trên mạng internet, tham khảo, học hỏi từ đồng nghiệp và sáng tạo thêm nhiều hình thức hấp dẫn để tạo không khí vui vẻ, thân thiện ngay từ đầu tiết học trong hoạt động Khởi động, Kết nối, Giới thiệu bài mới, khơi gợi ở các em hứng thú học tập ngay từ đầu tiết học.

II.1.2. Biện pháp 2: Sử dụng một số thẻ hoạt động đặc trưng

Để hấp dẫn, thu hút học sinh tham gia vào các hoạt động trong giờ học, tôi đã áp dụng một số thẻ hoạt động đặc trưng sau:

Thẻ 1: Thẻ tên sáng tạo: Ngay từ đầu năm học, tôi cùng học sinh tạo thẻ tên sáng tạo này theo nhiều hình thức khác nhau (đặt tên theo nickname, sở thích, trend... của từng cá nhân) và sử dụng thẻ để gọi học sinh khi kết nối bài cũ với bài mới, khi trả lời câu hỏi, khi đọc bài... Thay vì gọi tên đơn thuần (học sinh đã quá quen thuộc), tôi gọi tên học sinh theo tên thẻ mà em học sinh đó sáng tạo ra, vừa ấn tượng, vừa vui vẻ. Sau một khoảng thời gian nhất định, tôi cùng các em lại tạo ra những thẻ tên mới theo những hình thức phù hợp khác và cũng sử dụng tên thẻ thay cho tên học sinh.

Thẻ 2: Thẻ từ khóa: Tôi tạo ra và sử dụng thẻ từ khóa khi muốn kiểm tra đọc thuộc lòng hoặc đọc nối tiếp bài bằng cách viết một hoặc một vài từ khóa quan trọng của đoạn/ khổ trong bài đọc vào thẻ, học sinh bắt thăm thẻ, đoán đoạn/ khổ (dựa vào từ khóa ghi trong thẻ) và thực hiện yêu cầu. Sử dụng thẻ từ khóa tạo hứng thú, tâm thế thi đua, hào hứng, tò mò, hội hóp cho học sinh. Để tạo ra các thẻ từ khóa chất lượng, tôi thường lựa chọn những từ ngữ mấu chốt, là nội dung chính của đoạn/ khổ hoặc những từ ngữ đặc trưng, dễ nhận biết của đoạn đó, khổ đó. Có như vậy, học sinh mới có thể tìm được đúng đoạn/ khổ mà giáo viên yêu cầu thực hiện.

Thẻ 3: Thẻ Tôi muốn biết: Thẻ này được sử dụng trong hoạt động tìm hiểu bài. Ngay từ đầu năm học, tôi hướng dẫn học sinh cách tạo thẻ Tôi muốn biết bằng cách khuyến khích các em ghi nhanh ra thẻ mong muốn, thắc mắc hoặc hiểu biết, đáp án của mình về nội dung bài học, nội dung đoạn/ khổ nhằm trao đổi với bạn trong nhóm học tập hoặc thầy cô giáo. Sử dụng thẻ này tôi có thể khai thác được vốn hiểu biết, kiến thức hiện có của các em, nắm bắt được mong muốn, thắc mắc, điều muốn biết của học sinh để hỗ trợ kịp thời, đồng thời kích thích sự tìm tòi, khám phá, rèn kỹ năng đặt câu hỏi, khả năng tự học, khả

năng hợp tác và thói quen tìm hiểu nội dung văn bản cho học sinh. Để sử dụng thẻ này hiệu quả, giáo viên cần nắm chắc, hiểu sâu các vấn đề liên quan đến bài đọc, sẵn sàng giải đáp các thắc mắc, các mong muốn của học sinh, đồng thời khéo léo khích lệ khả năng tự tìm tòi, khám phá của học sinh để tự tìm đáp án...

Thẻ 4: Thẻ Bí mật: Thẻ này thường sử dụng trong các tiết học ôn tập hoặc trong giờ đọc thư viện. Tôi tạo thẻ này bằng cách sử dụng hình ảnh minh họa hoặc câu văn hay, từ khóa... có liên quan mật thiết với nội dung bài đọc, khuyến khích học sinh hoặc nhóm học tập tìm ra bài đọc đó và hoàn thành yêu cầu. Sử dụng thẻ có tác dụng rèn khả năng ghi nhớ, khả năng tưởng tượng, tạo hứng thú, sự tò mò cho học sinh khi thực hiện nhiệm vụ học tập.

II.1.3. Biện pháp 3: Sử dụng linh hoạt một số kỹ thuật dạy học tích cực

Để học sinh có kỹ năng tự học, hứng thú, tích cực chủ động trong tiết học, kiến thức không còn truyền thụ một chiều, tôi thường áp dụng một số kỹ thuật dạy học tích cực như kỹ thuật đặt câu hỏi, kỹ thuật trình bày 1 phút, kỹ thuật đọc tích cực... Khi áp dụng những kỹ thuật này, nhiều học sinh có cơ hội diễn đạt suy nghĩ, tự tìm được cách đọc, mạnh dạn, tự tin hơn trong khi thực hiện nhiệm vụ học tập, giúp học sinh chiếm lĩnh tri thức một cách nhẹ nhàng, không căng thẳng. Cụ thể:

a. Sử dụng kỹ thuật "Đặt câu hỏi"

Trong quá trình dạy học, tôi thường đặt câu hỏi khi sử dụng phương pháp vấn đáp, phương pháp thảo luận. Đặt câu hỏi được vận dụng ở những thời điểm khác nhau: đặt câu hỏi ở đầu tiết học để kiểm tra việc rèn đọc tiếng của học sinh, việc nắm kiến thức, kỹ năng cảm thụ tác phẩm, khả năng ghi nhớ của học sinh; đặt câu hỏi trong phần hướng dẫn bài mới để dẫn dắt học sinh tìm tòi, khám phá, lĩnh hội kiến thức, kỹ năng của tiết học; đặt câu hỏi ở phần củng cố tiết học nhằm giúp các em củng cố, hệ thống lại các kiến thức, kỹ năng đã học.

Việc đặt câu hỏi có hiệu quả hay không phụ thuộc chủ yếu vào chất lượng câu hỏi và cách ứng xử của chính giáo viên khi hỏi. Câu hỏi tốt là câu hỏi tạo ra được một xung đột về nhận thức hay tạo ra được một thử thách vừa sức về trí tuệ, giúp phát triển tư duy, tạo hứng thú cho học sinh; khuyến khích, tạo tiền đề cho học sinh tiếp tục tìm tòi, khám phá những thách thức mới khó khăn, phức tạp hơn trong học tập.

Ví dụ : Khi học bài tập đọc: Người mẹ - TV3/1

- Trong phần tìm hiểu bài, giáo viên có thể đặt câu hỏi thông qua sử dụng thẻ Tôi muốn biết:

- + Đoạn 1: Em biết được điều gì?
- + Qua từng đoạn: Em muốn biết điều gì?
- + Em học được gì qua bài đọc hôm nay?

Khi học sinh trao đổi, Gv cần lắng nghe, đan xen hệ thống câu hỏi phù hợp, hướng các em vào nội dung cần khai thác của bài.

Câu hỏi đặt ra cần đảm bảo các yêu cầu: Câu hỏi phải ngắn gọn, phải rõ ý muốn hỏi, phải mang tính khách quan, không áp đặt. Câu hỏi phải phù hợp với chủ đề, đảm bảo tính vừa sức với học sinh. Câu hỏi phải kích thích học sinh suy nghĩ, tư duy, phải tạo hứng thú cho học sinh. Các câu hỏi phải được sắp xếp trình tự một cách hợp lý.

Khi hỏi, giáo viên cần lưu ý cách ứng xử của mình: dừng lại sau khi hỏi để học sinh có thời gian suy nghĩ; phân phối câu hỏi cho cả lớp, không nên chỉ tập trung vào một số học sinh; tôn trọng, lắng nghe ý kiến học sinh, khen ngợi, động viên khi học sinh trả lời tốt, khuyến khích, gợi ý, tạo cơ hội cho học sinh trả lời khi các em không trả lời được câu hỏi; câu hỏi tập trung vào trọng tâm, không lan man; tránh nhắc lại câu trả lời của học sinh cũng như tự trả lời câu hỏi mình đặt ra.

b. Sử dụng kỹ thuật “Trình bày 1 phút”

Kỹ thuật này nhằm giúp học sinh tăng cường khả năng trình bày, đặc biệt là trình bày miệng và tăng cường khả năng tự học và hoạt động nhóm. Tôi áp dụng kỹ thuật này trong nhiều hoạt động của tiết tập đọc, tùy theo nội dung, yêu cầu cần đạt từng tiết. Cụ thể:

+ Ở Hoạt động Khám phá: sau khi giao yêu cầu học sinh tìm cách đọc các từ khó, cách ngắt hơi những câu dài, tìm hiểu nghĩa các từ, tôi dành thời gian cho học sinh trình bày kết quả tìm hiểu của mình hoặc đại diện nhóm trình bày kết quả của nhóm.

+ Ở hoạt động Tìm hiểu bài: đối với những nội dung học sinh tự trao đổi trong nhóm, tôi có thể kiểm tra kết quả thảo luận nhóm đối với bất kì thành viên nào của nhóm bằng kỹ thuật này. Cuối hoạt động Tìm hiểu bài, tôi tạo điều kiện cho học sinh vận dụng kỹ thuật trình bày 1 phút để nêu nội dung bài, để trao đổi những vướng mắc, để giải đáp những thắc mắc giúp bạn ...

+ Ở hoạt động Củng cố: tôi vận dụng kỹ thuật này để tạo cơ hội cho học sinh trao đổi về các nội dung trong bài học hoặc những "kế hoạch" vận dụng của bản thân trong tương lai...

c. Sử dụng kỹ thuật “Đọc tích cực”

Kỹ thuật này nhằm giúp học sinh tăng cường khả năng tự học và giúp giáo viên tiết kiệm thời gian đối với những bài học/phần đọc có nhiều nội dung cần tìm hiểu nhưng không quá khó đối với học sinh.

Cách tiến hành như sau:

- GV nêu câu hỏi/yêu cầu định hướng HS đọc bài/phần đọc.

- HS làm việc cá nhân: Đoán trước khi đọc. Để làm việc này, HS cần đọc lướt qua bài đọc/phần đọc để tìm ra những gợi ý từ hình ảnh, tựa đề, từ/cụm từ quan trọng.
- Đọc và đoán nội dung: HS đọc bài/phần đọc, liên tưởng tới những gì mình đã biết và đoán nội dung khi đọc những từ hay khái niệm mà các em đã tìm ra.
- Tìm ý chính: HS tìm ra ý chính của bài/phần đọc qua việc tập trung vào các ý quan trọng theo cách hiểu của mình.
- Tóm tắt ý chính.
- HS chia sẻ kết quả đọc của mình theo nhóm 2, hoặc nhóm 4 và giải thích cho nhau thắc mắc (nếu có), thống nhất với nhau ý chính của bài/phần đọc.
- HS nêu câu hỏi để GV giải đáp (nếu có).

Ví dụ: Bài tập đọc: Đất quý, đất yêu - TV3/1

- Phần hướng dẫn luyện đọc đúng: HS thảo luận nhóm 4 (thời gian 3 phút) cùng nhau chia sẻ, tìm cách đọc đúng đoạn, bài theo yêu cầu:
 - + Tìm tiếng, từ khó đọc, cách ngắt hơi các câu dài
 - + Tìm từ cần hiểu nghĩa, giải nghĩa các từ đó
 - + Thử hiện đọc cho nhau nghe

Kĩ thuật này cũng có thể dùng để kích thích học sinh luyện đọc khi tham gia vào các trò chơi cuối phần đọc diễn cảm. Tùy thời gian và điều kiện cho phép, tôi lựa chọn trò chơi học tập thích hợp để tổ chức cho học sinh tham gia. Ví dụ: Thi đọc nối tiếp từng đoạn (theo nhóm, tổ), đọc “truyền điện”, thi tìm nhanh - đọc đúng: nhìn một từ đọc cả câu (hoặc nhìn một câu đọc cả đoạn), nghe đọc đoạn - đoán tên bài; thi đọc truyện theo kiểu phân vai,... Tôi cùng cả lớp nhận xét, chọn và tuyên dương nhóm đọc tiếp sức nhanh nhất, hay nhất.

Để phát huy tối đa hiệu quả của kĩ thuật dạy học tích cực nhằm giúp học sinh chiếm lĩnh tri thức một cách nhẹ nhàng, chủ động, sáng tạo trong tiết học thì việc phối hợp các kĩ thuật dạy học tích cực này là vô cùng quan trọng và cần thiết. Nó sẽ giúp phát huy ưu điểm của từng kĩ thuật và nâng cao hơn nữa hiệu quả của tiết tập đọc.

II.1.4. Biện pháp 4: Một số yếu tố hỗ trợ, phối hợp cùng các biện pháp đã đề xuất

Nhận xét, đánh giá học sinh giáo viên cần nhẹ nhàng và tế nhị, mang tính động viên khuyến khích học sinh theo thông tư 22, tạo điều kiện cho học sinh được nhận xét bạn đọc như thế nào để rút kinh nghiệm cho bản thân, tạo cho học sinh sự tự tin, niềm vui trong học tập.

Phối hợp với phụ huynh trong việc hướng dẫn học sinh luyện đọc ở nhà (đọc lại bài đã học và đọc trước bài sắp học) và thông báo mức độ tiến bộ của học sinh để phụ huynh nắm bắt kịp thời. Đây là một hoạt động cần thiết, góp

phần quan trọng giúp giáo viên thuận lợi trong việc rèn đọc, tạo hứng thú đọc, thói quen đọc cho các em.

Rèn đọc cho học sinh thông qua tất cả các môn học.

Động viên, khuyến khích học sinh thường xuyên tìm đọc sách, báo, truyện phù hợp với lứa tuổi học sinh. Tổ chức đọc truyện trước lớp vào các tiết Hoạt động tập thể để học sinh thêm hào hứng, thích thú.

Tạo điều kiện cho học sinh giúp đỡ nhau trong việc rèn đọc thông qua phong trào “đôi bạn cùng tiến”.

Để các biện pháp tôi đề ra ở trên phát huy hiệu quả tốt, tôi đề xuất các lưu ý sau:

Nhằm đảm bảo thời gian và nâng cao chất lượng một tiết tập đọc, giáo viên phải có sự chuẩn bị chu đáo, phải dự kiến và xử lý tốt các tình huống có thể xảy ra khi hướng dẫn cho học sinh đọc. Đồng thời giáo viên phải tự trau dồi kiến thức, vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học vì không có phương pháp dạy học nào là vạn năng, tìm mọi biện pháp để hướng dẫn và tổ chức để học sinh luyện đọc có hiệu quả. Muốn đọc (đọc thành tiếng) tốt, thì học sinh phải có tinh thần bình tĩnh, tự tin, ngồi ngay ngắn, khoảng cách nhìn từ mắt đến sách hợp lý (30- 35cm), cổ và đầu thẳng, phải hít sâu và thở ra chậm để lấy hơi. Vì thế, việc rèn tác phong chuẩn bị cho việc đọc tốt cũng rất quan trọng.

II.2. Tính mới, tính sáng tạo của giải pháp đề xuất

II.2.1. Tính mới của giải pháp

Các biện pháp trên góp phần đã làm thay đổi lối dạy học truyền thụ kiến thức một chiều, tạo được hứng thú cho học sinh, giúp học sinh phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo trong học tập, rèn luyện thói quen và khả năng tự học, tinh thần hợp tác, kĩ năng sử dụng ngôn ngữ vào những tình huống khác nhau trong học tập và trong thực tiễn; tạo niềm tin, niềm vui, hứng thú trong học tập cho học sinh.

Các biện pháp đã chú trọng hình thành năng lực tự học, sáng tạo, hợp tác, phát triển các phẩm chất tốt đẹp cho học sinh, đồng thời góp phần hình thành phương pháp, cách học hiệu quả, giúp học sinh có hứng thú đọc và hình thành thói quen đọc, văn hóa đọc để đáp ứng yêu cầu của cuộc sống hiện tại và tương lai.

Việc sử dụng các biện pháp trên đã tạo ra một môi trường học tập vui vẻ, thân thiện, chuyển vai trò chủ động trong các hoạt động cho học sinh, vừa tạo động lực, vừa giao trách nhiệm để học sinh chiếm lĩnh tri thức.

Việc học sinh được thiết kế, sáng tạo các loại thẻ hoạt động đặc trưng theo ý thích, theo sở trường của mình cũng là điểm mới trong dạy và học. Học sinh sẽ hứng thú, vui vẻ khi thực hiện yêu cầu của giáo viên, kích thích sự tìm tòi, suy

nghĩ, tìm cách giải quyết các vấn đề một cách nhanh nhất, không trông chờ vào sự hướng dẫn của giáo viên.

Các biện pháp trên còn góp phần rèn kỹ năng tự học, trao cho học sinh cơ hội diễn đạt suy nghĩ cá nhân, mạnh dạn, tự tin, bản lĩnh hơn bằng các kỹ thuật dạy học tích cực. Nhờ vậy, học sinh tích cực, hứng thú, chủ động hơn trong các tiết học.

Khi sử dụng các biện pháp trên thường xuyên, tôi nhận thấy học sinh luôn có một tâm thế vui vẻ, hào hứng trong các giờ tập đọc. Học sinh tích cực tìm tòi, háo hức mong được thể hiện khả năng của mình. Học sinh cũng quen dần với các yêu cầu của tôi nên thao tác và suy nghĩ nhanh hơn hẳn. Vì vậy, sự tích cực tìm tòi, đổi mới, vận dụng linh hoạt các biện pháp ấy ở giáo viên rất quan trọng.

Bản thân tôi khi nghiên cứu và vận dụng các biện pháp này, tôi thấy bản thân nắm kỹ hơn về yêu cầu, nội dung và vai trò của việc rèn kỹ năng đọc trong phân môn Tập đọc nói riêng và chương trình môn Tiếng Việt nói chung. Trong các tiết học, bản thân tôi đã vận dụng và tích lũy thêm được các phương pháp, hình thức, kỹ thuật mới trong dạy học, đặc biệt là dạy Tập đọc cho học sinh lớp 3.

Sự tiến bộ của học sinh lớp tôi phụ trách về phân môn Tập đọc, đặc biệt là kỹ năng đọc chứng tỏ những biện pháp mà tôi vận dụng đã mang lại hiệu quả, giúp học sinh vui thích hoàn thành các yêu cầu đọc, hứng thú khi tìm tòi, phát hiện kiến thức mới, hình thành thói quen đọc và thêm yêu thích môn học.

II.2.2. Tính sáng tạo của giải pháp

Trong các biện pháp đã đề xuất, tôi đã vận dụng nhiều phương pháp, hình thức tổ chức, kỹ thuật dạy học tích cực, sáng tạo với nhiều mục đích khác nhau. Từ đó mà bản thân tôi biết thêm và nắm chắc nhiều hình thức tổ chức, phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực, vận dụng thành thạo, nhuần nhuyễn, linh hoạt hơn.

Các giải pháp đã đề xuất cũng thể hiện sự tích hợp liên môn, vận dụng và phát huy tối đa các hiểu biết, kỹ năng vốn có của học sinh. Học sinh có nhiều cơ hội thể hiện sự hiểu biết và sở trường của bản thân hơn, tạo tâm thế tự tin, chủ động ở các em.

Các giải pháp trên đã giúp học sinh vui thích, tích cực, tự tin hơn hẳn. Các em tiến bộ rõ về kỹ năng đọc, chủ động tìm tòi, khám phá nội dung bài đọc, tích cực, vui vẻ, thoải mái khi trao đổi cùng bạn, thích thú, hào hứng tham gia các hoạt động. Học sinh cũng tiến bộ rõ về các kỹ năng như hợp tác trong hoạt động nhóm, kỹ năng diễn đạt khi trình bày ý kiến cá nhân, bảo vệ ý kiến của mình, nhận xét, bổ sung cho bạn, kỹ năng hỗ trợ, giúp đỡ bạn cùng học tập, tìm tài liệu... Vốn hiểu biết về đất nước, con người, tự nhiên, xã hội của các em cũng

tăng thêm đáng kể. Sự gắn kết giữa giáo viên - học sinh, nhà trường - gia đình thêm chặt chẽ.

II.3. Khả năng áp dụng, nhân rộng

Đối với một số biện pháp tạo hứng thú đọc cho học sinh nâng cao chất lượng dạy Tập đọc lớp 3 tôi đề xuất ở trên, khả năng áp dụng và nhân rộng là rất lớn. Với bản thân tôi, tôi đã áp dụng các giải pháp trên vào tất cả các bài dạy Tập đọc ở lớp 3. Đồng thời, tôi cũng bắt đầu vận dụng các biện pháp ấy vào các phân môn khác để nâng cao chất lượng giảng dạy. Các đồng nghiệp trong khối cũng bắt đầu vận dụng các biện pháp ấy một cách hiệu quả trong dạy học. Tôi cũng đã lan tỏa các biện pháp này tới các khối lớp 4, 5 trong toàn trường.

Trong phân môn Tập đọc, cá nhân tôi đã áp dụng các biện pháp có hiệu quả rõ rệt đối với chính học sinh tôi phụ trách. Các em ngày càng hứng thú, vui vẻ, tích cực học tập. Các em nắm vững nội dung bài đọc, phát triển kỹ năng đọc. Các em hoàn thành các yêu cầu của giờ Tập đọc một cách thích thú. Các em còn hào hứng tìm thêm các văn bản, tài liệu khác, tìm hiểu thêm các kiến thức hữu ích trong cuộc sống. Các tiết học Tập đọc trở nên nhẹ nhàng, thoải mái, vui vẻ mà vẫn đạt được kết quả tốt.

Tôi cũng chia sẻ những hiểu biết của mình, góp ý và lắng nghe ý kiến đóng góp của các đồng nghiệp trong khối - những người đang cùng tôi dạy một chương trình, một nội dung về các giải pháp tôi đề xuất.

II.4. Hiệu quả, lợi ích thu được do áp dụng giải pháp đã đề xuất

Việc áp dụng một số biện pháp tạo hứng thú đọc cho học sinh nâng cao chất lượng dạy Tập đọc lớp 3 đã, đang và sẽ thu được nhiều hiệu quả.

a) Hiệu quả kinh tế

Việc sử dụng các phương pháp, hình thức tổ chức, kỹ thuật dạy học tích cực đã phát huy tối đa những lợi ích từ các thiết bị dạy học hiện đại mà nhà trường đã trang bị cho từng lớp như ti vi, máy chiếu vật thể (máy soi), đồng thời giúp giáo viên và cả phụ huynh học sinh tiết kiệm được kinh phí khi muốn chuẩn bị các đồ dùng dạy - học trực quan mà vẫn đảm bảo được nguyên tắc trực quan - nguyên tắc quan trọng khi dạy ở bậc Tiểu học.

Chi phí đồ dùng cho học sinh không hề tốn kém. Các đồ dùng có thể được tái sử dụng nhiều lần, lâu dài, tiết kiệm chi phí học tập cho phụ huynh học sinh.

Các kỹ năng, thói quen được hình thành sẽ là nền tảng cho các lớp học, bậc học tiếp theo, giúp học sinh tiết kiệm thời gian học tập.

b) Hiệu quả về mặt xã hội

Việc áp dụng các biện pháp như đã đề xuất mang lại rất nhiều hiệu quả về mặt xã hội : rèn luyện, củng cố kỹ năng đọc - kỹ năng nền tảng cho học sinh, phát triển các kỹ năng hợp tác, trình bày ý kiến, kỹ năng tìm tài liệu, hỗ trợ, giúp đỡ

bạn khi cần thiết, bồi dưỡng thêm những hiểu biết về cuộc sống, con người, tự nhiên, xã hội, ... cho học sinh. Nhờ vậy, học sinh tích cực, vui vẻ, hứng thú hơn trong học tập, đạt được kết quả học tập cao hơn, đặc biệt là tạo được các thói quen tốt trong đời sống hàng ngày.

Các biện pháp trên còn góp phần hình thành và phát triển văn hóa đọc ở học sinh. Học sinh dần hình thành thói quen đọc sách, kỹ năng tìm tòi tài liệu liên quan ngoài sách giáo khoa Tiếng Việt, kỹ năng chọn lọc, ghi chép lại các nội dung cần thiết... Những kỹ năng này sẽ theo các em suốt cuộc đời.

CƠ QUAN ĐƠN VỊ ÁP DỤNG

An Lão, ngày 20 tháng 1 năm 2022

SÁNG KIẾN

Tác giả sáng kiến

Bùi Thị Hương